

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thùy L; sinh năm: 1995;

Địa chỉ: tổ dân phố 4, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc D; sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Thôn 1, xã HM, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quốc D thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thống nhất giao cháu Nguyễn Quốc Khánh H; sinh ngày 14/5/2015 cho chị Phạm Thị Thùy L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi các đương sự ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Quốc D không phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quốc D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Chị Phạm Thị Thùy L thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Phạm Thị Thùy L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000797 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) cho chị Phạm Thị Thùy L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Môn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN